TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST- HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/2/2022, giữa:

- Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: TDP V, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

- Chị Phùng Thị Th– Sinh năm: 1990

HKTT: TDP V, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: TDP Đ, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: TDP V, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

- Bị đơn: Chị Phùng Thị Th– Sinh năm: 1990

HKTT: TDP V, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: TDP Đ, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phùng Thị Th;

- Về Con chung**:** Anh Lê Văn T và chị Phùng Thị Th thống nhất có 03 con chung là: Cháu Lê Quỳnh N – Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2011; cháu Lê Thùy D - Sinh ngày 13 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Văn N – Sinh ngày 27 tháng 01 năm 2021.

Anh T và chị Th thống nhất giao cháu Quỳnh N, cháu D và cháu N cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn ở với mẹ) anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là 2.000.000đ/1 cháu/1 tháng, 03 cháu mỗi tháng là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5/2022 đến khi các cháu thành niên.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về Tài sản và công nợ**:** Anh T và chị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Anh Lê Văn T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị T, anh T nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai số AA/2021/0012066 ngày 21/2/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Hải Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận